

BÁO CÁO
KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2023 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2024
CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA
(Số liệu từ ngày 01/01/2023 đến 30/11/2023)

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Ban thường vụ Huyện ủy Hướng Hóa; Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị và sự phối hợp chặt chẽ của chính quyền địa phương, các ban ngành liên quan cùng với sự nỗ lực của công chức, người lao động và Hội thẩm nhân dân, Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Tại kỳ họp này, Chánh án Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa báo cáo trước HĐND huyện về kết quả các mặt công tác trong năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của đơn vị như sau:

II. CÔNG TÁC THỤ LÝ, GIẢI QUYẾT CÁC LOẠI ÁN

1. Công tác thụ lý, giải quyết các loại án:

Trong năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa đã thụ lý **385** vụ, việc các loại (trong đó cũ chuyển qua 45 vụ, việc; thụ lý mới 340 vụ, việc); đã giải quyết: **350/385** vụ, việc các loại, đạt tỷ lệ **90,9** %; còn 35 vụ, việc đang giải quyết.

So với cùng kỳ năm 2022, số vụ án thụ lý tăng 89 vụ việc, tỷ lệ giải quyết tăng 7,8% (cùng kỳ năm 2022 thụ lý, giải quyết 246/296, đạt tỷ lệ 83,1 %).

1.1. Án hình sự

Tổng thụ lý: **99 vụ/145** bị cáo (trong đó cũ chuyển qua 05 vụ/06 bị cáo, mới thụ lý 94 vụ/139 bị cáo. Đã giải quyết: **89 vụ/132** bị cáo, đạt tỷ lệ **89,9** %, còn lại **10 vụ/13** bị cáo đang giải quyết.

So với năm 2022, số án tăng 20 vụ, tỷ lệ giải quyết tăng 11,4% (cùng kỳ năm 2022 thụ lý 79 vụ/108 bị cáo, giải quyết 62 vụ/84 bị cáo, đạt tỷ lệ 78,5 %).

Trong số các vụ án đã giải quyết:

Xét xử: 88 vụ/127 bị cáo.

Trả hồ sơ cho VKS để điều tra bổ sung: 01 vụ/05 bị cáo.

Số vụ án bị kháng cáo, kháng nghị: 07 vụ kháng cáo

Kết quả xét xử phúc thẩm: 02 vụ y án, 05 vụ đình chỉ xét xử phúc thẩm do người kháng cáo rút đơn kháng cáo.

- **Số vụ án đưa ra xét xử lưu động:** 08 vụ (tăng 04 vụ so cùng kỳ năm 2022, năm 2022: 04 vụ). Các phiên xét xử lưu động được tổ chức chủ yếu tại những địa

phương vùng sâu, vùng xa, nơi có tình hình tội phạm gia tăng, diễn biến phức tạp như xã Lìa, xã Tân Thành, xã Tân Long, xã Tân Hợp. Các phiên tòa lưu động được tổ chức phù hợp, đáp ứng được mục đích giáo dục và phòng, chống các loại tội phạm. Thông qua các phiên tòa lưu động đã truyền tải và phổ biến những kiến thức pháp luật tới cho người dân tại địa phương.

- **Xét xử vụ án điểm:** 04 vụ/05 bị cáo (đều Tàng trữ trái phép chất ma túy). Việc giải quyết các vụ án trọng điểm nhanh chóng, kịp thời, chính xác, đã có tác dụng giáo dục, thúc đẩy phong trào quần chúng bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- **Số phiên tòa trực tuyến:** 02 vụ (thấp hơn cùng kỳ năm 2022: 03 phiên tòa/03 Thẩm phán)

- **Số phiên tòa rút kinh nghiệm:** 06 phiên tòa/04 thẩm phán (bằng với cùng kỳ năm 2022, năm 2022: 06 phiên tòa/04 thẩm phán); Số lượng phiên tòa rút kinh nghiệm của đơn vị đã tổ chức vượt chỉ tiêu do Tòa án nhân dân tối cao đề ra (một Thẩm phán tổ chức ít nhất 01 phiên tòa rút kinh nghiệm). Nhìn chung, các phiên tòa rút kinh nghiệm đều thể hiện được tính dân chủ, đảm bảo theo yêu cầu cải cách tư pháp; kỹ năng xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân đảm bảo.

* Các loại tội phạm phổ biến: Tàng trữ trái phép chất ma túy 29 vụ/38 bị cáo (năm 2022: 16 vụ/20 bị cáo); Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm 21 vụ/24 bị cáo (năm 2022: 15 vụ/17 bị cáo); Trộm cắp tài sản 13 vụ/18 bị cáo (năm 2022: 14 vụ/15 bị cáo); Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ: 11 vụ/12 bị cáo (năm 2022: 08 vụ/10 bị cáo); Mua bán trái phép chất ma túy: 06 vụ/18 bị cáo (năm 2022: 13 vụ/16 bị cáo); Hủy hoại rừng: 06 vụ/10 bị cáo (năm 2022: 08 vụ/10 bị cáo); Cố ý gây thương tích: 04 vụ/05 bị cáo (năm 2022: 08 vụ/10 bị cáo).

Tội phạm mới xuất hiện: Buôn bán hàng hàng cấm: 01 vụ/02 bị cáo; Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm: 01 vụ/01 bị cáo.

* Trong tổng số 132 bị cáo đã giải quyết, xét xử gồm: Nữ: 17 bị cáo, chiếm tỷ lệ 12,8 % (cùng kỳ năm 2022: 03 bị cáo, chiếm tỷ lệ 4,8%); Dân tộc thiểu số 63 bị cáo, chiếm tỷ lệ 47,7% (cùng kỳ năm 2022: 22 bị cáo, chiếm tỷ lệ 35,5 %); từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi là 03 bị cáo, chiếm tỷ lệ 2,3 % (cùng kỳ năm 2022: 01 bị cáo, tỷ lệ 1,2%); từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi là 15 bị cáo, chiếm tỷ lệ 11,4 % (cùng kỳ năm 2022: 07 bị cáo, chiếm tỷ lệ 11,3 %); từ đủ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi là 31 bị cáo, chiếm tỷ lệ 23,5 % (cùng kỳ năm 2022: 17 bị cáo, chiếm tỷ lệ 20,2 %).

* Hình phạt áp dụng cho các bị cáo đã xét xử: Phạt tù từ 3 năm trở xuống là 54 bị cáo (cùng kỳ năm 2022: 35 bị cáo); phạt tù từ trên 3 - 7 năm là 15 bị cáo (cùng kỳ năm 2022: 14 bị cáo); phạt tù từ trên 7 năm đến 15 năm là 12 bị cáo (cùng kỳ năm 2022: 03 bị cáo); cho hưởng án treo 30 bị cáo (cùng kỳ năm 2022: 18 bị cáo); cải tạo không giam giữ 01 bị cáo (cùng kỳ năm 2022: 04 bị cáo); phạt tiền 15 bị cáo (cùng kỳ năm 2022: 06 bị cáo) trên tổng số bị cáo xét xử sơ thẩm.

1.2. An dân sự

Tổng thụ lý là 72 vụ (trong đó: cũ chuyển qua: 11 vụ; thụ lý mới: 61 vụ), đã giải quyết 62/72 vụ, đạt tỷ lệ 86,1 %. Còn 10 vụ đang giải quyết. So với năm 2022,

số thụ lý tăng 34 vụ, tỷ lệ giải quyết tăng 9,8% (cùng kỳ năm 2022 thụ lý, giải quyết 29/38, đạt tỷ lệ 76,3 %).

Trong các vụ án đã giải quyết:

Xét xử: 14 vụ

Mở phiên họp giải quyết: 02 việc.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: 21 vụ.

Đình chỉ: 25 vụ (trong đó sau hòa giải, nguyên đơn rút đơn khởi kiện: 04 vụ).

Số vụ án bị kháng cáo: 06 vụ kháng cáo

Kết quả xét xử phúc thẩm: 02 vụ đình chỉ xét xử phúc thẩm; 02 vụ y án; 02 vụ sửa án do lỗi khách quan.

* Các loại tranh chấp dân sự phổ biến: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng 23 vụ (cùng kỳ năm 2022: 13 vụ); Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản 22 vụ (cùng kỳ năm 2022: 13 vụ); Tranh chấp quyền sử dụng đất 08 vụ (cùng kỳ năm 2022: 06 vụ); Tranh chấp hợp đồng đặt cọc 04 vụ (cùng kỳ năm 2022: 05 vụ); Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất 03 vụ (cùng kỳ năm 2022: 05 vụ).

1.3. Án hôn nhân và gia đình

Tổng thụ lý là **200** vụ (cũ chuyển qua 27 vụ; thụ lý mới 173 vụ); đã giải quyết **187/200** vụ, đạt tỷ lệ **93,5%**. Còn lại **13** vụ đang giải quyết. So với năm 2022, số vụ án tăng lên 31 vụ, tỷ lệ giải quyết tăng 5,9% (cùng kỳ năm 2022 thụ lý, giải quyết 148/169 vụ, đạt tỷ lệ 87,6 %)

Trong các vụ án đã giải quyết gồm:

Xét xử: 17 vụ

Công nhận thuận tình ly hôn: 110 vụ.

Đình chỉ: 60 vụ (trong đó sau hòa giải đoàn tụ: 26 cặp vợ chồng, chiếm tỷ lệ 13,9 %).

Số vụ án bị kháng cáo, kháng nghị: 0 vụ

Tranh chấp hôn nhân gia đình phổ biến: Tranh chấp về ly hôn 194 vụ; Tranh chấp về phân chia tài sản chung khi ly hôn 03 vụ; Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn 02 vụ. Tranh chấp không công nhận là vợ chồng 01 vụ.

Lý do ly hôn chủ yếu: Mâu thuẫn gia đình: 142 trường hợp; Ngoại tình 09 trường hợp; Do nghiện ma túy, rượu chè, cờ bạc: 23 trường hợp; Do bạo lực gia đình 14 trường hợp; Mâu thuẫn về kinh tế: 06 trường hợp.

1.4. Án kinh doanh thương mại

Tổng thụ lý là **05** vụ (trong đó: cũ chuyển qua: 02 vụ; thụ lý mới 03 vụ). Đã giải quyết **03/05** vụ, đạt tỷ lệ **60%**. Còn **02** vụ đang giải quyết. So với năm 2022, số thụ lý giảm 02 vụ, tỷ lệ giải quyết tăng 2,86% (cùng kỳ năm 2022 thụ lý giải quyết 04/07 vụ, đạt tỷ lệ 57,14%).

Trong các vụ đã giải quyết: Xét xử: 01 vụ; Công nhận thỏa thuận của các đương sự: 01 vụ; Đình chỉ: 01 vụ.

Số vụ án có kháng cáo: 01 vụ án đang xem xét kháng cáo quá hạn.

1.5. Án hành chính:

Năm 2023, Tòa án không thụ lý vụ án hành chính nào (*thấp hơn cùng kỳ năm 2022 thụ lý và giải quyết 01/01 vụ, đạt tỷ lệ 100%*)

1.6. Yêu cầu tuyên bố phá sản:

Năm 2023, Tòa án không nhận được đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố phá sản nào (*thấp hơn cùng kỳ năm 2022, thụ lý, giải quyết 02/02 đơn, tỷ lệ 100%*)

1.7. Về việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án:

Tổng thụ lý 09 hồ sơ, đã giải quyết 09/09 hồ sơ, tỷ lệ 100% . So với năm 2022 số thụ lý tăng 09 hồ sơ (*năm 2022: không thụ lý hồ sơ nào*).

Trong đó đã đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 09 đối tượng, thời gian cai nghiện của mỗi đối tượng là 12 tháng.

1.8. Công tác giải quyết án theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án:

Trong năm 2023, Tòa án nhận được 254 đơn khởi kiện đủ điều kiện tiến hành hòa giải, đối thoại theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Trong đó, các đương sự đồng ý hòa giải, đối thoại là 26 đơn, chiếm tỷ lệ 10,2%; các đương sự không đồng ý hòa giải là 228 đơn, tỷ lệ 89,8%.

Trong số 26 đơn chuyển sang Hòa giải, đối thoại, Tòa án đã giải quyết 25 vụ, việc, tỷ lệ 96,2% (Trong đó, hòa giải, đối thoại thành 18 vụ việc, đạt tỷ lệ 72 %; Hòa giải, đối thoại không thành 0 vụ việc, chiếm tỷ lệ 0%; người khởi kiện rút đơn: 05 vụ việc, chiếm tỷ lệ 20%; Không tiến hành hòa giải, đối thoại được chuyển tố tụng 02 vụ việc, chiếm tỷ lệ 08%).

2. Đánh giá chất lượng xét xử, giải quyết các loại vụ án:

2.1. Kết quả đạt được

Trong khi số lượng vụ án phải giải quyết tại đơn vị tăng hơn so với năm trước kèm theo tính chất các vụ việc ngày càng phức tạp, tuy nhiên lãnh đạo đơn vị đã đưa ra nhiều giải pháp trong việc thực hiện nhiệm vụ, tỷ lệ giải quyết chung là 90,9 %. Quá trình giải quyết không có trường hợp nào kết án oan người không phạm tội, bỏ lọt tội phạm; tranh tụng tại phiên tòa ngày càng được tăng cường và mở rộng; không có án quá thời hạn xét xử, chất lượng giải quyết các loại vụ án được nâng lên; không có án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán. Việc xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo được thực hiện đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; việc hòa giải trong giải quyết các vụ, việc về dân sự, hôn nhân và gia đình đạt tỷ lệ cao. Các lĩnh vực công tác khác tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần vào hoàn thành nhiệm vụ chung của hệ thống Tòa án nhân dân.

Tòa án đã xử phạt các bị cáo với hình thức phạt tiền và tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 1.570.585.000 đồng.

Tòa án đã ra Quyết định buộc một hay các bên phải thực hiện nghĩa vụ dân sự bằng tiền hoặc bằng tài sản với tổng giá trị: 19.215.000.121 đồng.

Diện tích quyền sử dụng đất mà Tòa án đã giải quyết: 21.624,1 m²

Công tác xét xử lưu động được quan tâm, góp phần thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, phòng, chống tội phạm.

Việc đình chỉ, tạm đình chỉ giải quyết vụ án, trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát yêu cầu điều tra bổ sung đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với các vụ án nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, vụ án điếm, vụ án được dư luận xã hội quan tâm đều được đưa ra xét xử kịp thời.

2.2. Hạn chế, tồn tại:

- Có trường hợp giải quyết chưa kịp thời dẫn đến việc đương sự gửi đơn phản ánh, kiến nghị đến các cơ quan của huyện.

- Một số Thẩm phán thực hiện việc đăng tải Bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử Tòa án còn chậm.

- Số lượng các vụ việc giải quyết theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án chiếm tỷ lệ thấp.

2.3. Nguyên nhân:

- Số lượng án gia tăng so với cùng kỳ năm trước nhưng trong năm đơn vị có sự biến động giảm về số lượng Thẩm phán.

- Một số cơ quan, tổ chức chưa thực sự quan tâm đến công tác việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, thực hiện uỷ thác thu thập tài liệu, chứng cứ khi có yêu cầu của Tòa án.

- Một số Thẩm phán, Thư ký chưa chủ động đẩy nhanh tiến độ giải quyết án nhất là các vụ án có tính chất phức tạp.

- Cơ sở, vật chất, trang thiết bị chưa được đầu tư kịp thời, nhất là thiết bị để tổ chức các phiên tòa xét xử trực tuyến theo Nghị quyết số 33/2021/QH15 của Quốc hội và hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

2.4. Giải pháp khắc phục:

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan có liên quan để triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác của Tòa án. Trong đó, thường xuyên phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện thực hiện tốt quy chế phối hợp về việc tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm; phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện thực hiện tốt quy chế phối hợp trong giải quyết các vụ án liên quan đến đất đai trên địa bàn.

- Thực hiện nghiêm Quyết định số 120/QĐ-TANDTC ngày 19/6/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân; Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán để nâng cao trách nhiệm của Thẩm phán, Thư ký trong hoạt động nghiệp vụ.

- Tăng cường công tác tự thanh tra, kiểm tra công vụ, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong đơn vị.

- Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

3. Công tác thi hành án hình sự; Xem xét hồ sơ rút ngắn thời gian thử thách của án treo, giảm thời gian cải tạo không giam giữ; Công tác xét miễn giảm án phí, tiền phạt; giải quyết việc khiếu nại, tố cáo; Công bố bản án

3.1. Công tác thi hành án hình sự

Tổng số người bị kết án phải đưa ra thi hành: 159 người bị kết án. Trong đó: Đã ra quyết định thi hành án: 152 bị án. Ủy thác thi hành án: 04 bị án; các trường hợp khác: 03 bị án. Đang hoãn thi hành án: 05 bị án.

Công tác thi hành án hình sự của Tòa án đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc ra các quyết định thi hành án hình sự đảm bảo kịp thời, không để quá hạn luật định; việc hoãn, ủy thác thi hành án đều đảm bảo quy định của pháp luật.

3.2. Xem xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo, cải tạo không giam giữ:

Trong năm 2023, Tòa án đã thụ lý 15 hồ sơ, đã giải quyết 15/15 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%. So với năm 2022, số thụ lý được cao hơn 14 hồ sơ (*cùng kỳ năm 2022 thụ lý, giải quyết 01/01 hồ sơ, tỷ lệ 100%*).

3.3. Công tác xét miễn giảm án phí, tiền phạt

Trong năm đơn vị đã thụ lý 04 hồ sơ xét miễn giảm án phí, tiền phạt, đã ra 04 Quyết định miễn giảm nghĩa vụ thi hành án. (*Năm 2022, không thụ lý hồ sơ nào*).

3.4. Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tiếp công dân

Trong năm đơn vị nhận được 03 đơn khiếu nại, tố cáo đã giải quyết 03 đơn, tỷ lệ 100%.

Thực hiện tốt việc tiếp công dân (có phòng tiếp công dân, sắp xếp, bố trí lịch, phân công Thư ký thường trực tiếp công dân và đủ sổ sách theo quy định).

3.5. Việc công bố bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân .

Thực hiện Nghị quyết 03/2017/NQ - HĐTP ngày 16/3/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, trong năm 2023 (từ ngày 01/01/2023 đến 30/11/2023), Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa đã công bố 171 bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân (Hình sự: 47; Dân sự: 23; HNGĐ: 97; Kinh doanh thương mại: 01; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: 03). Việc công bố các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân đảm bảo được tính công khai nhưng không làm ảnh hưởng đến uy tín của cá nhân, cơ quan, tổ chức; Các bản án, quyết định được mã hóa tên đương sự, tên cơ quan, tổ chức cá nhân theo quy định.

4. Công tác Hội thẩm Tòa án nhân dân:

Đoàn Hội thẩm đã thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Tòa án, Đoàn Hội thẩm và các cơ quan có thẩm quyền về thực hiện việc quản lý và phân công nhiệm vụ đối với Hội thẩm nhân dân, thực hiện hoạt động phối hợp theo Quy chế đã đề ra.

Trong năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh đã tổ chức 01 đợt tập huấn về nghiệp vụ cho Hội thẩm nhân dân; in sao, cung cấp các loại văn bản, sách luật, tài liệu cần thiết liên quan đến việc nghiên cứu, xét xử để cấp phát cho Hội thẩm nhân dân hai cấp. Các vị Hội thẩm đã nêu cao được tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình với công tác xét xử và tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào các quyết định giải quyết vụ án; thể hiện rõ tính độc lập của Hội thẩm trong hoạt động xét xử cũng như làm tốt công tác giải thích, tuyên truyền pháp luật, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, nhân dân.

5. Các hoạt động của tổ chức, đoàn thể và hoạt động xã hội khác

Tòa án nhân dân huyện đã tham gia tích cực các hoạt động do các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương tổ chức như: Hiến máu nhân đạo; tổ chức các phong trào thi đua nhằm kỷ niệm các ngày lễ lớn như kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam; 48 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước; 78 năm ngày truyền thống Tòa án nhân dân; thăm viếng nghĩa trang Liệt sỹ và nhiều hoạt động thường xuyên như ngày thương binh liệt sỹ (27/7), ...

III. Kết quả, thành tích đạt được trong năm thi đua 2023 (tính từ ngày 01/10/2022 đến ngày 30/9/2023) của hệ thống Tòa án nhân dân

Nhờ có sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Tòa án nhân dân tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan ban ngành, cũng như sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, đặc biệt là sự cố gắng, nỗ lực của đội ngũ công chức, người lao động và Hội thẩm Tòa án nhân dân nên các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả. Kết quả đạt được trong năm thi đua 2023 như sau:

- Tập thể TAND huyện Hướng Hóa đạt Tập thể lao động xuất sắc.
- 02 đồng chí được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở
- 04 đồng chí được Chánh án TAND tỉnh Quảng Trị tặng Giấy khen
- 09 đồng chí đạt danh hiệu Lao động tiên tiến
- 04 đồng chí được tặng thưởng trọng đợt thi đua ngắn hạn lần 1 và lần 2.
- 01 Hội thẩm được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tặng Bằng khen.
- 02 Hội thẩm được Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh tặng Giấy khen.

IV . PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024

Căn cứ vào kế hoạch công tác của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao và Chỉ thị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về triển khai nhiệm vụ chính trị của hệ thống Tòa án nhân dân năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024 như sau:

1. Tiếp tục quán triệt Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Nhà nước và của Tòa án nhân dân tối cao về công tác trọng tâm của hệ thống Tòa án nhân dân, công tác cải cách tư pháp, trong đó tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân.

2. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án; đảm bảo ra bản án, quyết định đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội; hạn chế đến mức thấp nhất án bị hủy, cải sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán; tăng cường công tác xét xử lưu động, công tác hòa giải, đối thoại trong giải quyết các vụ án dân sự, hành chính.

3. Đẩy mạnh việc thực hiện phiên tòa rút kinh nghiệm, đảm bảo mỗi Thẩm phán, Thư ký trong năm phải xét xử từ 01 phiên tòa rút kinh nghiệm trở lên. Thực hiện nghiêm túc việc công bố bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Chú trọng việc tổ chức rút kinh nghiệm trong công tác xét xử đối với Thẩm phán, Thư ký.

4. Tổ chức xét xử các phiên tòa trực tuyến theo chỉ tiêu của Tòa án nhân dân tối cao đề ra, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng các phiên tòa và thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống ma túy; trật tự an toàn giao thông.

5. Thường xuyên giáo dục nâng cao tư tưởng, chính trị, đề cao quyền hạn và trách nhiệm pháp lý của các chức danh tư pháp, nâng cao ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, bản lĩnh nghề nghiệp, chuyên môn nghiệp vụ của mỗi công chức, người lao động.

6. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “Về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, gắn với việc tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa; kính báo cáo trình kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện./.

Nơi nhân:

- Thường trực HDND huyện;
- Ban HDND huyện;
- Lưu VP.


CHÁNH ÁN
Trần Quang Sơn